

## **0.a. Goal**

Mục tiêu 12: Đảm bảo mô hình sản xuất và tiêu dùng bền vững

## **0.b. Target**

Mục tiêu 12.2: Đến năm 2030, đạt được quản lý bền vững và sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên; khai thác hợp lý và sử dụng tiết kiệm, bền vững tài nguyên khoáng sản (mục tiêu 12.2 toàn cầu)

## **0.c. Indicator**

Chỉ tiêu 12.2.3. Tỷ lệ diện tích vùng biển và hải đảo Việt Nam được bay đo từ, trọng lực tỷ lệ 1:250.000

## **0.e. Metadata update**

tháng 6/2021

## **1.a. Organisation**

Bộ Tài nguyên và Môi trường

## **1.f. Contact mail**

Số 10 Tôn Thất Thuyết - Hà Nội

## **1.g. Contact email**

portal@monre.gov.vn

## **2.a. Definition and concepts**

Tỷ lệ diện tích vùng biển và hải đảo Việt Nam được bay đo từ, trọng lực tỷ lệ 1:250.000 là phần trăm diện tích vùng biển và hải đảo Việt Nam được bay đo từ, trọng lực tỷ lệ 1:250.000 so với tổng diện tích vùng biển và hải đảo Việt Nam.

## **3.a. Data sources**

Dữ liệu hành chính từ Bộ Tài nguyên và Môi trường

## **3.d. Data release calendar**

5 năm.

### ***3.e. Data providers***

Bộ Tài nguyên và Môi trường

### ***3.f. Data compilers***

Bộ Tài nguyên và Môi trường

## ***4.a. Rationale***

Chỉ tiêu phục vụ cho việc quy hoạch điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch giao thông, quy hoạch xây dựng, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

## ***4.c. Method of computation***

Method of computation

Công thức tính:

$$\begin{array}{l} \text{Tỷ lệ diện tích vùng biển} \\ \text{và hải đảo Việt Nam được} \\ \text{bay đo từ, trọng lực tỷ lệ} \\ \text{1:250.000 (\%)} \end{array} = \frac{\begin{array}{l} \text{Diện tích vùng biển và hải đảo Việt Nam được} \\ \text{bay đo từ, trọng lực tỷ lệ 1:250.000} \end{array}}{\text{Tổng diện tích vùng biển và hải đảo Việt Nam}} \times 100$$

## ***5. Data availability and disaggregation***

Chỉ có số liệu của năm 2020

(Nguồn công bố: Báo cáo quốc gia năm 2020 tiến độ 5 năm thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững. Số liệu từ Bộ Tài nguyên và Môi trường)

## ***6. Comparability/deviation from international standards***

Chỉ tiêu này phản ánh các mục tiêu phát triển bền vững của Việt Nam (mục tiêu 12.2). Bộ chỉ tiêu phát triển bền vững toàn cầu không có chỉ tiêu này

## ***7. References and Documentation***

- Thông tư số 03/2019/TT-BKHĐT ngày 22/01/2019 quy định Bộ chỉ tiêu thống kê phát triển bền vững của Việt Nam;

- <https://unstats.un.org/sdgs/metadata/>